

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/HS-ST  
Ngày 19/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vi Thị Tuyết Mai**

*Thẩm phán:* Ông **Chu Đức Quế**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đình Chính**

Ông **Bế Ngọc Hùng**

Bà **Hà Thị Lệ Thu**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Tuyết** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Thị Dư** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn K** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 13/4/1985 tại Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Chỗ ở: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12;

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trần Văn C, con bà Nông Thị M; Vợ: Đặng Thị H. Con: có 02 con (lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012);

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01

Ngày 26/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Trần Bình P**- Luật sư văn phòng Luật sư Bắc Kạn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

- Bà **Đặng Thị H** - Sinh năm 1986;

Trú tại: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

- Bà **Nông Thị M**- Sinh năm 1964

Trú tại: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 11/10/2019 tại khu vực đèo K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn, tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối với Trần Văn K, sinh năm: 1985, Nơi đăng ký HKT: Thôn K, xã B, nơi ở: Khu C2, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi ni lon màu hồng bên trong có 03 (ba) gói chất màu trắng được đựng trong túi nilon, niêm phong trong hộp ký hiệu “K1”; 01 (một) điện thoại di động và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-236.64. Trần Văn K khai nhận 03 gói nhỏ chất màu trắng cơ quan Công an thu giữ là ma túy loại Heroine, K mua của Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986, trú tại Khu C1, xã B, huyện N và đang trên đường mang số ma túy này đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày 11/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn K (cũng là nơi ở của Nông Thị M là mẹ đẻ của K, người mà K khai nhờ đặt mua ma túy) tại Thôn K, xã B, huyện N và tại Khu C, xã B, huyện N. Kết quả khám xét, Cơ quan điều tra tạm giữ của bà Nông Thị M 01 điện thoại di động NokiaV106 màu đen. Kết quả khám xét nơi ở của Trần Văn K tại Khu C2, xã B, huyện N, Cơ quan điều tra thu, tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động, số tiền 44.200.000đ (bốn mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 97B1-236.64 và 07 (bảy) gói nhỏ đều được gói bằng nilon màu hồng bên trong đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong trong bì ký hiệu H3.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 tại Khu C1, xã B, huyện N. Kết quả tạm giữ: 03 (ba) điện thoại di động, 01 (một) kết sắt, 01 (một) chùm chìa khóa, 01 (một) cân điện tử và số tiền 29.920.000đ (Hai mươi chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 11/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở, đóng niêm phong, cân khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Văn K xác định: 03 (ba) gói nilon bên trong đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong trong hộp ký hiệu K1 có khối lượng 112,26g (*một trăm mười hai phẩy hai sáu gam*), niêm phong trong hộp ký hiệu A1 gửi trung cầu giám định; 07 (bảy) gói nilon bên trong đều có chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3 có khối lượng là 18,95g (*mười tám phẩy chín năm gam*) được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu A2 gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 147/KTHS-MT ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong hộp ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Hêroin có khối lượng là 112,26g (*một trăm mười hai phẩy hai sáu gam*).

- Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 18,95g (*mười tám phẩy chín năm gam*).

Sau giám định mẫu chất trong hộp ký hiệu A1 còn lại 100,56g (*một trăm phẩy năm sáu gam*); mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại 18,22g (*mười tám phẩy hai hai gam*) cùng bao bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T347 hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu. (BL: 24-26)

Tại các biên bản ghi lời khai ngày 11 và ngày 12/10/2019, Trần Văn K khai: Bản thân nghiện ma túy. Sau khi ra tù năm 2018, do không có việc làm ổn định, K đã liên hệ với Nguyễn Thị Đ (*Đ và K có mối quan hệ anh em họ hàng với nhau, K gọi Đ bằng chị*) mua ma túy về bán kiếm lời. Trước khi bị bắt ngày 11/10/2019, K đã 03 (ba) lần mua ma túy với Đ, mỗi lần 01 (một) “cây” ma túy loại Heroine về bán và sử dụng cho bản thân. Đến tối ngày 08/10/2019, có một người phụ nữ tên T, K quen biết từ trước, nhà ở thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn gọi điện thoại cho K hỏi mua 03 (ba) “cây” ma túy loại Heroine. K đồng ý nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Đ đặt mua 04 (bốn) “cây” ma túy Heroine nhưng không liên lạc được. K gọi điện thoại cho mẹ đẻ của K là Nông Thị M, sinh năm 1964, trú tại Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để nhờ đặt mua 04 (bốn) “cây” ma túy Heroine với Đ hộ K. Sau đó, K gọi điện thoại lại thì bà M trả lời là Đ đã đồng ý. Đến tối ngày 09/10/2019 K gọi điện thoại cho Đ với mục đích để lấy ma túy về bán nhưng Đ không nghe máy nên K đến nhà đón bà M ra nhà K chơi, đồng thời nói với bà M gọi điện thoại cho Đ xem có cho lấy ma túy luôn được không. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, K cùng bà M đi đến nhà Đ (*Đ lúc này đang ở nhà mẹ đẻ là bà Lâm Thị Ninh, sinh năm 1962, tại Khu C1, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn*). K đi vào nhà gặp Đ, Đ đưa cho K 01 (một) túi bên trong có 04 (bốn) gói ma túy loại Heroine, K cất vào túi áo rồi đi về. Về đến nhà, K chia 01 (một) gói ma túy mua được với Đ ra thành các gói nhỏ K giấu tại kẽ xả nước bồn cầu trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà ở của K với mục đích để bán lẻ

và sử dụng cho bản thân, 03 (ba) gói ma túy còn lại, ngày 11/10/2019 K mang đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đến ngày 16/10/2019, Trần Văn K thay đổi lời khai như sau: Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét nơi ở của K là do K mua tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 05/10/2019, K một mình đón xe ô tô khách từ nhà đi đến khu vực phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về bán và sử dụng cho bản thân. Tại đây, K gặp người đàn ông tên T1 (K không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể). K đặt vấn đề với T1 là muốn mua 04 (bốn) “cây” ma túy loại Heroine và nhờ T1 mua giúp. T1 nói 01 (một) “cây” Heroine có giá là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). K đưa trước cho T1 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại K hứa sau khi bán được ma túy sẽ trả nốt và được T1 đồng ý. T1 cầm tiền của K đi đâu không rõ. Sau đó T1 quay lại đưa cho K 01 (một) túi nhỏ bên trong có 04 (bốn) gói ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, K đi về nhà ở Khu C, xã B, huyện N chia 01 (một) gói ma túy mua được với T1 ra thành các gói nhỏ và giấu tại kẽ xả nước bồn cầu trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà ở của K với mục đích để bán lẻ và sử dụng cho bản thân. Đến tối ngày 09/10/2019, có người phụ nữ tên T (không biết họ và tên đệm), K quen biết từ trước, nhà ở thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn gọi điện thoại cho K nói là muốn mua 03 (ba) “cây” ma túy loại Heroine. K và T thống nhất số tiền 01 (một) “cây” ma túy Heroine là 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng), thời gian giao dịch là ngày 11/10/2019. Đến buổi trưa ngày 11/10/2019 K mang 03 (ba) “cây” ma túy loại Heroine đi bán thì bị bắt quả tang.

Lý do Trần Văn K thay đổi lời khai cho rằng lúc mới bị bắt tinh thần không ổn định, hoảng loạn, nên khai nhận không đúng sự thật. K khẳng định việc mua bán ma túy của K trong gia đình không ai biết, nguồn ma túy K mua tại thành phố Thái Nguyên.

Ngoài ra, Trần Văn K còn khai nhận trước đó, cũng tại thành phố T, K đã được mua 01 (một) “cây” ma túy loại Heroine với T với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) nhưng K không nhớ thời gian chính xác. Số ma túy này sau khi mua về K đã sử dụng cho bản thân và bán cho những người sau:

- Bán cho người đàn ông tên T3 (K không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể tại thành phố Bắc Kạn) 01 lần, địa điểm bán tại nhà K. K bán cho T3 01 (một) gói ma túy loại Heroine với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Do đã lâu nên K không nhớ thời gian cụ thể.

- Bán cho người đàn ông tên T3 (K không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể tại thành phố Bắc Kạn) 01 lần, địa điểm bán tại nhà K. K bán cho T3 01 (một) gói ma túy loại Heroine với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Do đã lâu nên K không nhớ thời gian cụ thể.

- Bán cho người phụ nữ tên T, trú tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 02 (hai) lần mỗi lần 3.800.000đ (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng). Các lần K bán

ma túy cho T đều tại khu vực Đèo K, xã B, huyện N. Các lần K bán ma túy cho T, T đi cùng một người đàn ông tên Q nhà ở thôn P, xã M, huyện B.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSBK-P1 ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Trần Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...*

*4. Phạm tội thuộc một trong các T3 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*...*

*b) Heroine, ...có khối lượng 100 gam trở lên; ....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, .... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Trần Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo điểm, khoản, Điều luật như đã viện dẫn ở trên. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn K mức án 20 (Hai mươi) năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 (mười) triệu đồng đến 15 (mười lăm) triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng:

- Số vật chứng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, biển kiểm soát 97B1 - 236.64 và chìa khóa xe. Xe có số khung 156092 và số máy 156097 (Kèm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020893 mang tên chủ xe Trần Văn K, biển số đăng ký 97B1-236.64);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ nhựa màu xanh, loại máy bàn phím cơ học, máy đã qua sử dụng, điện thoại có 02 số imei 354975084049563 và 354975084049571

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại màu đen, mặt sau điện thoại màu đỏ, máy đã qua sử dụng, điện thoại có 02 số imei 869347031917797 và 869347031917789.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm nhất trí tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, ngày 05/10/2019 Trần Văn K đã đi xe ô tô khách xuống khu vực phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với một người đàn ông tên T với số tiền 50 triệu đồng được 04 gói, sau khi mua được ma túy bị cáo đem về chia nhỏ cất giấu tại kẽ xả nước bồn cầu trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà ở của K. Trưa ngày 11/10/2019, Trần Văn K điều khiển xe mô tô mang theo 03(ba) gói ma túy đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 03(ba) gói ma túy. Cùng ngày, Cơ quan Công an khám xét thu giữ số ma túy K cất giấu tại kẽ xả nước bồn cầu trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà ở của K là 07 gói. Tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang và số ma túy khám xét thu giữ của Trần Văn K là **131,21 gam Heroine**.

Với hành vi nêu trên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Trần Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Hêrôin...có khối lượng từ 100 gam trở lên;*”... theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có hiểu biết về xã hội, pháp luật nhất định, hiểu rõ tác hại

của ma túy đến cộng đồng. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, cải tạo, giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội mà vì hám lợi, bị cáo tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra vụ án, mặc dù bị cáo có thay đổi lời khai về diễn biến hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bản án số 28/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xác định bị cáo có ông nội là ông Trần Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi, do vậy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là "phạt tiền" để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu T347, các mặt của hộp có 07 (bảy) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 09 (chín) chữ ký không đọc được; 01 (một) phong bì ký hiệu A3, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Trần Văn K; 01 (một) chữ Thúc, 01 (một) chữ Hiệp, 01 (một) dòng chữ Ma Thái Sơn, 01 (một) dòng chữ Vũ Văn Trình; 01 (một) sim Viettel số 0356947528, mặt sau sim có in dãy số 8984048000021059730; 01 (một) sim Viettel số mặt sau sim có in dãy số 8984048000007655022. Xét thấy không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, biển kiểm soát 97B1 - 236.64 và chìa khóa xe. Xe có số khung 156092 và số máy 156097 (Kèm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020893 mang tên chủ xe Trần Văn K, biển số đăng ký 97B1-236.64); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ nhựa màu xanh, loại máy bàn phím cơ học, máy đã qua sử dụng, điện thoại có 02 số imei 354975084049563 và 354975084049571. Xét thấy là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại màu đen, mặt sau điện thoại màu đỏ, máy đã qua sử dụng, điện thoại có 02 số imei 869347031917797 và 869347031917789. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).*

[7] Việc xử lý đối với người liên quan khác.

Đối với người đàn ông tên T theo lời khai của Trần Văn K là người đã bán ma túy cho K. Qua điều tra không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên T, trú tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, theo lời khai ban đầu của Trần Văn K, T là người đã đặt mua 03 (ba) “cây” ma túy loại Heroine với K vào tối ngày 08/10/2019. Qua xác minh tại địa chỉ trên, có người phụ nữ tên Đoàn Thị T, sinh năm 1976. Tuy nhiên hiện nay T không có mặt tại địa phương, do vậy cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý khi đủ căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với người đàn ông tên Q, theo lời khai của Trần Văn K là người đi cùng người phụ nữ tên T mua ma túy với K. Qua điều tra xác định tại thôn P, xã M, huyện B không có người đàn ông tên Q nên không có căn cứ để điều tra xác minh.

Đối với hai người đàn ông tên T3 và T3 theo lời khai của bị cáo là những người mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được họ tên đệm và địa chỉ cụ thể của những người này nên không đủ căn cứ để làm rõ xử lý

Đối với Nguyễn Thị Đ, theo lời khai Trần Văn K là người đã bán ma túy cho K. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Đ khai nhận không được liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với K và không có chứng cứ khác. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Đ.

Đối với Nông Thị M (là mẹ đẻ của Trần Văn K). Quá trình điều tra Nông Thị M khai nhận không biết việc con trai mình là Trần Văn K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cũng không được K nhờ liên lạc trao đổi mua bán ma túy hộ K. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Nông Thị M là có căn cứ.

- Đối với bà Đặng Thị H là vợ của bị cáo Trần Văn K, quá trình khám xét nơi ở của bị cáo K, cơ quan điều tra thu giữ số tiền 44.200.000 đồng, xác định số tài sản nói trên là tiền của bà H không có sự đóng góp của bị cáo, nên cơ quan điều tra trả lại cho bà H là có căn cứ và đúng quy định.

[8] Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**



**\* *Tuyên bố:*** Bị cáo Trần Văn K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2019.

**\* *Hình phạt bổ sung:*** Áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015

Phạt tiền bị cáo Trần Văn K 10 (Mười) triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

**\* *Về vật chứng:*** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu T347, các mặt của hộp có 07 (bảy) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 09 (chín) chữ ký không đọc được.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu A3, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Trần Văn K; 01 (một) chữ Thúc, 01 (một) chữ Hiệp, 01 (một) dòng chữ Ma Thái Sơn, 01 (một) dòng chữ Vũ Văn Trình.

+ 01 (một) sim Viettel số 0356947528, mặt sau sim có in dãy số 8984048000021059730;

+ 01 (một) sim Viettel số mặt sau sim có in dãy số 8984048000007655022

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, biển kiểm soát 97B1 - 236.64 và chìa khóa xe. Xe có số khung 156092 và số máy 156097 (Kèm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020893 mang tên chủ xe Trần Văn K, biển số đăng ký 97B1-236.64);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ nhựa màu xanh, loại máy bàn phím cơ học, máy đã qua sử dụng, điện thoại có 02 số imei 354975084049563 và 354975084049571

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại màu đen, mặt sau điện thoại màu đỏ, máy đã qua sử dụng, điện thoại có 02 số imei 869347031917797 và 869347031917789.

*(Số lượng và tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).*

**\* *Về án phí:*** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN
- Phòng hồ sơ CA tỉnh BK;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BK;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Người bào chữa;
- Người có qnlvq;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thị Tuyết Mai**